BẢNG TỔNG HỢP

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT DỰ KIẾN NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỈNH 391 ĐOẠN TỪ THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG ĐẾN ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG - TÂY, TỈNH HẢI DƯƠNG

(Đoạn qua địa bàn: Xã Tứ Kỳ, thành phố Hải Phòng)

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của UBND xã Tứ Kỳ)

STT	Đối tượng sử dụng, quản lý đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Hiện trạng loại đất, dự kiến diện tích đất thu hồi (m²)						Địa chỉ thửa đất
				Loại đất	Diện tích thửa đất (m²)	Diện tích thực hiện dự án (m²)	Trong đó			
							Diện tích nằm trong GCNQSD đất (m²)	Diện tích thuộc hàng lang giao thông (m²)	Diện tích còn lại (m²)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=7+10*	*7=8+9*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	Phạm Văn Đông	91	186	ONT+CLN	207.4	6.2	0.0	6.2	201.2	Thôn Quang Phục, xã Tứ Kỳ
		91	187	ONT+CLN	162.7	5.4	3.8	1.6	157.3	Thôn Quang Phục, xã Tứ Kỳ
2	Nguyễn Thị Chuông	91	190	ONT	134.2	5.7	0.0	5.7	128.5	Thôn Quang Phục, xã Tứ Kỳ
		91	191	ONT+NTS	525.3	4.1	0.0	4.1	521.2	Thôn Quang Phục, xã Tứ Kỳ
3	Nguyễn Thị Chinh	91	325	ONT+CLN	107.1	8.0	0.0	8.0	99.1	Thôn Quang Phục, xã Tứ Kỳ
		91	326	ONT+CLN	102.1	6.6	0.2	6.4	95.5	Thôn Quang Phục, xã Tứ Kỳ
4	Nguyễn Thị Thuý	91	189	ONT+CLN	201.9	4.0	0.0	4.0	197.9	Thôn Quang Phục, xã Tứ Kỳ
5	Nguyễn Xuân Thịnh	91	323	ONT+CLN	308.8	10.3	0.0	10.3	298.5	Thôn Quang Phục, xã Tứ Kỳ
6	Nguyễn Phú Thành	91	324	ONT+CLN	109.9	7.3	0.0	7.3	102.6	Thôn Quang Phục, xã Tứ Kỳ
7	Trương Bá Hợp	91	327	ONT+CLN	94.7	6.0	0.0	6.0	88.7	Thôn Quang Phục, xã Tứ Kỳ
8	Nguyễn Thị Mai	91	328	ONT+CLN+NTS	201.5	7.1	1.3	5.8	194.4	Thôn Quang Phục, xã Tứ Kỳ
9	Nguyễn Văn Khoáng	91	329	ONT+CLN+NTS	242.9	11.5	0.0	11.5	231.4	Thôn Quang Phục, xã Tứ Kỳ
10	Nguyễn Thị Mến	91	330	ONT+NTS	174.1	7.5	0.0	7.5	166.6	Thôn Quang Phục, xã Tứ Kỳ
11	UBND Xã	91	331	DGT	8,019.4	131.7		131.7	7,887.7	Thôn Quang Phục, xã Tứ Kỳ
12	Trần Xuân Thuổng	91	332	SKC	1,436.4	40.7		40.7	1,395.7	Thôn Quang Phục, xã Tứ Kỳ
Tổng					**12,028.4**	**262.1**			**11,766.3**	

Ghi chú
12